

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội - Tim mạch – Lão khoa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TRUNG ANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/05/1968; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***huyện Hoài Nhon tỉnh Bình Định***

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***Số 102, ngõ 164 Vương Thừa Vũ, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội***

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

**TS. BS. Nguyễn Trung Anh**

**Bệnh viện Lão khoa Trung ương, 1A Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0903480774

E-mail: trunganhvlk@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1994-1998: Bác sĩ, Phòng khám nội – tim mạch, TTYT Hoàn Kiếm

- Từ 1998 - 2002: Học viên cao học tại trường Đại học Y Hà Nội

- Từ 2002-2007: Bác sĩ tại khoa Tim mạch – Viện Lão khoa Quốc gia

- Từ 10/2007 – 1/2008: Học viên học can thiệp tĩnh mạch tại cộng hòa Pháp

- Từ 1/2007-4/2015: Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Lão khoa Trung ương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 2010 – 2017: Học tiến sĩ tại Viện nghiên cứu Y học lâm sàng – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

- Từ 4/2015 – 11/2018: Phó Giám đốc – Bệnh viện Lão khoa Trung ương

- Từ 12/2018- nay: Giám đốc Bệnh viện Lão khoa Trung ương

- Từ 04/2020- nay: Trưởng Bộ môn Lão khoa, Trường Đại học Y Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Bệnh viện Lão khoa Trung ương

Trưởng Bộ môn Lão khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc – Bệnh viện Lão khoa Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay:

Bệnh viện Lão khoa Trung ương – Số 1A Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Bộ môn Lão khoa - Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024. 35764558

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 09 năm 1992, số văn bằng: A12586 ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội – Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 04 tháng 09 năm 2002, số văn bằng: 22911 ngành: Y học, chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội – Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 30 tháng 03 năm 2018, số văn bằng: 008161 ngành: Y học, chuyên ngành: Nội Tim mạch; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược Lâm sàng 108 – Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....  
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**- Tiếp cận và triển khai các kỹ thuật điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng phương pháp can thiệp tối thiểu.**

**- Các hội chứng lão khoa ở người cao tuổi: Hội chứng dễ bị tổn thương, tình trạng sử dụng nhiều thuốc, đau, sa sút trí tuệ, sarcopenia, trầm cảm, rối loạn giấc ngủ, rối loạn dáng đi và ngã, tiểu không tự chủ, đa bệnh lý và chất lượng cuộc sống.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học và 01 Bác sỹ nội trú bảo vệ thành công luận văn trình độ Thạc sỹ; và 04 sinh viên cử nhân điều dưỡng chương trình tiên tiến bảo vệ thành công khoá luận bằng tiếng Anh.

- Đang hướng dẫn chính các học viên sau đại học thuộc trường Đại học Y Hà Nội gồm 03 nghiên cứu sinh, 01 cao học Lão khoa, 02 Bác sỹ nội trú Lão khoa.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã hoàn thành 7 đề tài cấp cơ sở Bệnh viện Lão khoa Trung ương và 01 đề tài cấp Bộ Y tế;

- Đã công bố 118 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín (ISI) với chỉ số ảnh hưởng cao thuộc nhóm Q1 và Q2;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: xuất bản 02 quyển sách thuộc nhà xuất bản Y học;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương Vì sức khỏe nhân dân năm 2014

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2016, 2019

- Bằng khen Thủ tướng năm 2016

- Bằng khen cấp bộ năm 2012, 2014, 2016, 2018, 2020

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2008, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

- Giấy khen Đảng bộ Quận Đống Đa về công tác tham mưu, tổ chức, phục vụ Đại hội Đảng cấp cơ sở năm 2020

- Quận ủy khen thưởng Đảng viên “Đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền (2013 – 2017)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên.

- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý gương mẫu, hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của Bệnh viện Lão khoa, của bộ môn Lão khoa nói riêng và chuyên ngành Lão khoa Việt Nam nói chung, kết hợp hài hòa để phát triển bệnh viện Lão khoa và cơ sở đào tạo của trường Đại học Y Hà Nội.

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên, học viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường và các qui định của bệnh viện.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều học viên và sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ bệnh nhân.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017						360	360/180/170
2	2017-2018						360	360/180/170
3	2018-2019						366	366/183/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	1	67	332	399/311/135
5	2020-2021	2		1		42	182	224/268/135
6	2021-2022	3		2	3	40	182	222/410/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh, Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: .....năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: giảng dạy bằng tiếng Anh cho đối tượng sinh viên điều dưỡng chương trình tiên tiến

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ Anh văn B2 số: G862 ngày cấp: 1/11/2016 Nơi cấp: Trường Đại học Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Văn Hoài		X	X		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	2019
2	Lã Thị Bích Thủy		X	X		2019-2020	Trường Đại học Y tế công cộng	2021
3	Nguyễn Thế Hoàng		X	X		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2022
4	Nguyễn Thị Thanh Hải		X	X		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
1	Bệnh học Lão khoa	TK	Nhà xuất bản Y học 2021	11	TS. Nguyễn Trung Anh	7- 17; 108-123; 143-153.	Số 1660/QĐ-ĐHYHN
2	Lão khoa đại cương	TK	Nhà xuất bản Y học 2021	7	TS. Nguyễn Trung Anh	5-13; 23-40; 62-72.	Số 1660/QĐ-ĐHYHN

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	Hội chứng dễ bị tổn thương (Frailty) và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	CN	Cơ sở	2016	19/01/2017 Xuất sắc
2	Hội chứng dễ bị tổn thương (Frailty) và một số yếu tố liên quan ở đối tượng người cao tuổi tại Sóc Sơn, Hà Nội	CN	Cơ sở	2016	19/01/2017 Xuất sắc
3	Tình hình sử dụng nhiều thuốc trên bệnh nhân cao tuổi khám và điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	CN	Cơ sở	2017-2018	17/01/2018 Xuất sắc
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
4	Nghiên cứu nguy cơ ngã ở bệnh nhân cao tuổi sử dụng nhiều thuốc	CN	Cơ sở	2018-2019	17/01/2019 Xuất sắc
5	Nghiên cứu tình trạng rối loạn thăng bằng ở bệnh nhân COPD cao tuổi giai đoạn ổn định	CN	Cơ sở	2019-2020	19/02/2020 Xuất sắc
6	Đau mạn tính và mối liên quan với đái tháo đường trên người cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	CN	Cơ sở	2020	25/12/2020 Xuất sắc
7	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của TOTTIM EXTRA trong hỗ trợ điều trị đau thắt ngực ổn định	CN	Cơ sở	2019-2020	25/12/2020 Xuất sắc
8,	Hiệu lực và an toàn		Đề tài cấp Bộ	2017-2018	31/05/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

của S- Amlodipine (SAFESEM) 5mg so sánh với Amlodipine 10mg trong điều trị tăng huyết áp nguyên phát mức độ nhẹ và trung bình: Nghiên cứu giai đoạn IIIb, mù đơn, ngẫu nhiên, nhóm đối chứng song song	CN			Đạt
--	----	--	--	-----

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
1.	Prevalence of frailty and its associated factors in older hospitalised patients in Vietnam	7		BMC Geriatrics	ISI, Scopus, IF: 3,8, Q1	40	17,216	2017
2.	Đánh giá hiệu quả điều trị bằng phương pháp băng ép đơn thuần trên bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới	1	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 50, tháng 06: 10-14	2008
3.	Yếu tố nguy cơ của bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển lớn mạn tính có chỉ định điều trị laser nội mạch	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 446, số 01, tháng 09: 126-130	2016
4.	Kiến thức về các chỉ số kiểm soát và theo dõi điều trị ngoại trú ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 cao tuổi	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 85 số 5, tháng 10: 146-150	2013
5.	Một số tác dụng không mong muốn của phương pháp điều trị	6	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 75+76: 152-157	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	gây xơ bọt ở bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển bé mạn tính							
6.	Hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng Laser nội tĩnh mạch tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Y học Thực hành			Tập 1031, số 1: 62-65	2017
7.	Hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng gây xơ bọt tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	5	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 12, số 1: 35-42	2017
8.	Hiệu quả điều trị bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng phương pháp gây xơ bọt	2		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 80, số 3, phụ trương tháng 05: 181-186	2012
9.	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng phương pháp Laser nội tĩnh mạch tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	2		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 74, số 03, tháng 06: 106-110	2011
10.	Dịch tễ và lâm sàng suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 446, số 2, tháng 09: 144-147	2016
11.	Nghiên cứu hiệu quả biện pháp gây xơ bọt trong điều trị các bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính	3		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 75+76: 131-136	2016
12.	Đặc điểm tổn thương cơ quan đích ở bệnh nhân cao tuổi tăng huyết áp tâm thu đơn độc	4		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 78: 45-50	2017
13.	Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành theo dõi điều trị ngoại trú ở bệnh nhân Đái tháo	2		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 85, Số 5, tháng 10: 140-145	2013



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

	đường cao tuổi							
14.	Đánh giá hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch hiển bé mạn tính bằng phương pháp gây xơ bọt	6		Tạp chí Nghiên cứu y học			Tập 107, số 2, tháng 04: 88-94	2017
15.	Đặc điểm lâm sàng và chỉ số lipid máu ở bệnh nhân cao tuổi tăng huyết áp tâm thu đơn độc	5		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 78: 38-44	2017
16.	Đặc điểm lâm sàng và siêu âm Doppler ở bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển lớn mạn tính có chỉ định điều trị Laser nội mạch tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	7		Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 42, Số 02, tháng 02: 81-86	2017
17.	Nhận thức và thái độ của bác sĩ khi khởi trị insulin trên bệnh nhân Đái tháo đường type 2	2		Tạp chí Nội tiết Đái tháo đường			Số 15: 80-87	2015
18.	Các hình thái tổn thương bàn chân ở bệnh nhân Đái tháo đường cao tuổi	2		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 404, tháng 03, số 2: 30-34	2013
19.	Đặc điểm lâm sàng và siêu âm Doppler mạch ở bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển bé mạn tính có chỉ định điều trị gây xơ bọt	7		Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 42, Số 6: 99-104	2017
20.	Đặc điểm điều trị insulin ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 cao tuổi điều trị ngoại trú	3	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 40, Số 4:113-119	2015
21.	Nhận xét kết quả kiểm soát đường máu khi điều trị insulin ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 cao tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 429, Số 2, tháng 04: 91-95	2015

**Sau khi được công nhận Tiến sĩ**

**Các bài báo Quốc tế**

22.	The impact of frailty on prolonged hospitalisation and mortality in elderly inpatients in Vietnam: a comparison between the frailty phenotype and the Reported Edmonton Frail Scale	8	X	Clinical Interventions in Aging	ISI/Scopus, IF: 3,023, Q1	24	14:381-388	2019
23.	Knowledge, Attitude and Practice of elderly outpatients with type 2 diabetes mellitus in National Geriatric Hospital, Vietnam	15	X	Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy	ISI/Scopus, IF: 2,84, Q2	2	13:3909-3917	2020
24.	Assessing knowledge and attitudes regarding pain management among nurses working in a geriatric hospital in Vietnam	17	X	Journal of Multidisciplinary Healthcare	ISI/Scopus, IF: 2,61, Q1	4	Tập 2021:14 Trang 799—807	2021
25.	Frailty Prevalence and Association with Health-Related Quality of Life Impairment among rural community-Dwelling Older adults in Vietnam	13	X	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI/Scopus, IF: 2,849, Q2	25	16(20):3869	2019
26.	Older Patient Satisfaction with Chronic Pain Management in the National Geriatric Hospital in Vietnam	16		Patient Preference and Adherence	ISI/Scopus, IF:1,946, Q1	1	2020:14 Trang 1801—1809	2020
27.	Reliability and Validity of SARC-F Questionnaire to Assess Sarcopenia Among Vietnamese Geriatric Patients	10		Clinical Interventions in Aging	ISI/Scopus, IF: 3,023, Q1	10	15: 879–886	2020
28.	Prevalence of sarcopenia and its associated factors in patients attending	8		BMJ Open	ISI/Scopus, IF: 2,496, Q1	5	10:e037630	2020

	geriatric clinics in Vietnam: A cross-sectional study							
29.	Gender Differences in Quality of Life and Health Services Utilization among Elderly People in Rural Vietnam	17		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI/Scopus, IF: 2,849, Q2	30	16, 69	2019
30.	Advancing family dementia caregiver interventions in low- and middle-income countries: A pilot cluster randomized controlled trial of Resources for Advancing Alzheimer's Caregiver Health in Vietnam (REACH VN)	19		Alzheimer's & Dementia: Translational Research & Clinical Interventions	ISI/Scopus, IF: 4,33, Q1	7	6 (1), e12063	2021
31.	Prevalence and Factors Associated with Falls among Older outpatients	8		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI/Scopus, IF: 2,849, Q2	5	18,4041	2021
32.	Polypharmacy at discharge in older hospitalised patients in Vietnam and its association with frailty	8		Australasian Journal on Ageing	ISI/Scopus, IF: 1,307, Q1	3	39 (3), 230-236	2019
33.	Association of frailty status and functional disability among community-dwelling people aged 80 and older in Vietnam	10		Biomed Research International	ISI/Scopus, IF: 3,4, Q2	1	Tập 2021, mã bài 7109452	2021
34.	Use of Potentially Inappropriate Medications in People With Dementia in Vietnam and Its Associated Factors	25		American Journal of Alzheimer's Disease and other Dementias	ISI/Scopus, IF: 1,544, Q2	5	33(7):423-432	2018
35.	Knowledge and Attitude Toward	13		International Journal of	ISI/Scopus, IF: 2,849,	23	16 (15): 2656	2019

	Geriatric Palliative Care among Health Professionals in Vietnam			Environmental Research and Public Health	Q2			
36.	Toward the development of Vietnam's national dementia plan-the first step of action	11		Australasian Journal on Ageing	ISI/Scopus, IF:1,36, Q1	9	39 (2),137-141	2020
37.	Assessment of nutritional status in older diabetic outpatients and related factors in Hanoi, Vietnam	14		Journal of Multidisciplinary Healthcare	ISI/Scopus, IF: 2,61, Q1	5	12; 601-606	2019
38.	Determining Risk for Depression among Older People Residing in Vietnamese Rural Settings	18		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI/Scopus, IF: 2,849, Q2	9	16 (15): 2654	2019
39.	Depressive symptoms among elderly diabetic patients in Vietnam	14		Diabetes Metabolic Syndrome and Obesity	ISI/Scopus, IF: 2,842, Q2	28	11; 659-665	2018
40.	A Description of Hand Grip Strength in the Very Older Adult People Living in Rural Vietnam and its Association with Daily Functions	9		Biomed Research International	ISI/Scopus, IF: 3,4, Q2	1	Tập 2021, mã bài 1237547	2021
41.	Chronic Pain and Associated Factors Related to Depression among Older Patients in Hanoi, Vietnam	14	X	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI/Scopus, IF: 2,849, Q2	1	18 (17), 9192	2021
42.	Resources for Enhancing Alzheimer's Caregiver Health in Vietnam (REACH VN): study protocol for a cluster randomized controlled trial to test the efficacy of a family dementia	10		BMC Trials	ISI/Scopus IF: 2,1, Q1		23(1), 377	2022

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

	caregiver intervention in Vietnam.							
43.	Appendicular lean mass and frailty among geriatric outpatients	9		Journal of Frailty and Aging	ISI/Scopus IF: 2,7, Q1		2(11)	2022
44.	Comprehensive Geriatric Assessment in Older Patients with Diabetes Mellitus in Hanoi, Vietnam	8		Gerontology	ISI/Scopus IF:5,14, Q1		1-7	2022
45.	Examine the Association between Metabolic Syndrome and Frailty in an Older Asian Population	4		Diabetology		1	3(1), 108-116	2022
<b>Các bài báo trong nước</b>								
46.	Một số yếu tố liên quan với tình trạng sử dụng nhiều thuốc trên người cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Số 6, tập 130: 237-243	2020
47.	Đánh giá nguy cơ ngã và mối liên quan với sử dụng nhiều thuốc ở người cao tuổi	6		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 469, tháng 08 số 1&2:148-151	2018
48.	Risk factors of post-stroke depression in elderly patients	3	X	Tạp chí y dược học Quân sự			Tập 45 Số 08: 164-168	2020
49.	Kiến thức và thái độ của nhân viên y tế đối với Sa sút trí tuệ tại bệnh viện Lão khoa Trung ương năm 2019	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 500 số 1 tháng 03: 235-238	2021
50.	Nghiên cứu đặc điểm một số hội chứng lão khoa và mối liên quan với chức năng thể chất ở người cao tuổi có bệnh thận mạn tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	2	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 16 Số 2: 49-55	2021
51.	Một số yếu tố liên quan với chất lượng	3	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16 Số đặc biệt 04:	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cuộc sống ở bệnh nhân cao tuổi có viêm loét dạ dày tá tràng mạn tính tại bệnh viện Lão khoa Trung ương						276-282	
52.	Một số yếu tố liên quan với rối loạn giấc ngủ trên bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông	2	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 43: 20-24	2020
53.	Some factors associated with health-related quality of life in post stroke elderly patients	3	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 45 Số 09: 155-160	2020
54.	Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân cao tuổi viêm loét dạ dày tá tràng mạn tính được điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 135, Số 11, tháng 12: 49-55	2020
55.	Factors associated with constipation in older patients at National Geriatric Hospital	4	X	Tạp chí Y học dự phòng			Tập 31 Số 04: 79-84	2021
56.	Các hội chứng lão khoa thường gặp ở bệnh nhân cao tuổi có đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Thanh Nhân	4	X	Tạp chí Nội tiết Đái tháo đường			Số 38: 47-52	2020
57.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan với hội chứng dễ bị tổn thương trên bệnh nhân cao tuổi điều trị tại khoa Cấp cứu, Bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16 số 3: 24-30	2021
58.	Đánh giá chức năng thể chất ở người cao tuổi có bệnh thận mạn giai đoạn 3,4,5 điều trị tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			tập 135 Số 11 tháng 12: 181-187	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

59.	Prevalence of constipation among older people at National Geriatric Hospital	4	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 46 số 4: 195-202	2021
60.	Quality of life in post-stroke depressive older patients	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Số 12, tập 136, E7: 119-124	2020
61.	Mối liên quan giữa hạ đường huyết và các hội chứng lão khoa thường gặp ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 cao tuổi điều trị tại bệnh viện Thanh Nhàn	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Số 11, tập 135: 42-48	2020
62.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân ngừng thở khi ngủ do tắc nghẽn tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	3	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Số đặc biệt 04, tập 16: 350-356	2021
63.	Clinical characteristics and treatment of acute poisoning in older patients at Vietnam poison control center	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Số 12, tập 136, E7: 80-85	2020
64.	Một số yếu tố liên quan tới chức năng hoạt động hàng ngày ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam			tập 501, Số 1, tháng 04: 76-79	2021
65.	The prevalence of benzodiazepine use in the older inpatients at National Geriatric Hospital	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Số 12, tập 136 E7: 86-91	2020
66.	Characteristics of cognitive impairment in elderly post-stroke patients at the National Geriatrics Hospital	3	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 15, tháng 12: 9-13	2020
67.	Characteristics of post-stroke depression in elderly patients	4	X	Tạp chí Nghiên cứu y học			Số 12, tập 136 E7: 66-72	2020
68.	Characteristics of	4	X	Tạp chí Y dược			Tập 15,	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	elderly with acute poisoning at Vietnam Poison Control Center			lâm sàng 108			tháng 12: 22-25	
69.	Association between sleep disturbance and sarcopenia among older adults	4	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 46 số 5: 170-177	2021
70.	Complications and its association with sleep quality in the elderly diabetic patients	2	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 22-26	2021
71.	Nghiên cứu đặc điểm hạ đường huyết và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân cao tuổi có đái tháo đường tít 2 điều trị tại bệnh viện Thanh Nhàn	4	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			tập 16 Số 2: 24-30	2021
72.	Ảnh hưởng của một số yếu tố nhân khẩu học đến trải nghiệm đánh giá nhận thức Montreal	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			tập 15, Số 5: 33-36	2020
73.	Associated factors with constipation in elderly diabetic patients	3	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 10-13	2021
74.	Tỉ lệ hội chứng dễ bị tổn thương trên bệnh nhân cao tuổi tại khoa Cấp cứu, bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nghiên cứu y học			Tập 140 số 4: 163-170	2021
75.	Relationship between levels of lipid and sleep quality in the elderly diabetic patients at National Geriatric Hospital	3	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 69-74	2021
76.	Đặc điểm lâm sàng và hoạt động chức năng của bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát sử dụng bộ câu hỏi khảo sát khớp gối KOOS	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 493 Số 01, tháng 08: 95-99	2020



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

77.	Association between sarcopenia and renal function in patients with chronic kidney disease	4	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 50-54	2021
78.	Mối liên quan giữa chỉ số ngừng thở - giảm thở (AHI) với mức độ ngủ ngáy và buồn ngủ ban ngày của bệnh nhân ngừng thở khi ngủ do tắc nghẽn	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 135 Số 11: 1-7	2020
79.	Prevalence of sleep disorder in older inpatients at National Geriatric Hospital 2019	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 136 E7 Số 12: 92-98	2020
80.	Gánh nặng chăm sóc bệnh nhân Alzheimer	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 493 tháng 8 số 1: 199-203	2020
81.	Đặc điểm lâm sàng triệu chứng lo âu ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4		Tạp chí Y học Thực hành			Số 8, tập 1106: 114-116	2019
82.	Hạ huyết áp tư thế và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân cao tuổi có tăng huyết áp tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	5		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 83, tháng 08: 68-73	2018
83.	Real-world effectiveness and safety of insulin glargine 100 u/ml in people with type 2 diabetes uncontrolled with oral anti-hyperglycemic drugs: the Istart observational study in Vietnam	17		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 36: 4-20	2019
84.	So sánh trắc nghiệm đánh giá nhận thức Montreal với trắc nghiệm đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu	4		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 15 Số 5: 15-20	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trong sàng lọc sa sút trí tuệ						
85.	Related factors with cognitive impairment in elderly post-stroke patients at the National Geriatric Hospital	3		Tạp chí Y dược học quân sự			Tập 46 Số 4: 188-194 2021
86.	Rối loạn dáng đi và thăng bằng ở bệnh nhân Parkinson	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 494 tháng 9 số 2: 102-105 2020
87.	Yếu tố liên quan với sự tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 500 tháng 3 số 2: 99-102 2021
88.	Tìm hiểu một số yếu tố liên quan với sarcopenia ở người bệnh cao tuổi	4		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 130 số 6: 111-119 2020
89.	Hạ huyết áp tư thế và mối liên quan với các thuốc điều trị hạ huyết áp trên bệnh nhân cao tuổi có tăng huyết áp điều trị tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 472 tháng 11 số 1: 93-96 2018
90.	Thực trạng tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú	3		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 91+92, tháng 08: 125-130 2020
91.	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến triệu chứng đau trên bệnh nhân Parkinson	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 16 số 1: 29-34 2021
92.	Tình trạng đa bệnh lý trên người cao tuổi có đái tháo đường	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 494 tháng 9 số 1: 225-229 2020
93.	Prevalence of constipation among the elderly with Parkinson disease	3		Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 46 Số 5: 164-169 2021
94.	Đánh giá thực trạng	4		Tạp chí Y học			Tập 470 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	bệnh trào ngược dạ dày thực quản trên bệnh nhân cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương			Việt Nam			tháng 9 Số 2: 171-174	
95.	Tình trạng đa bệnh lý mạn tính trên người cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 494 tháng 9 Số 1: 218-221	2020
96.	Health-related quality of life in elderly patients with diabetes at Ha Dong Traditional Medicine Hospital	2		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 27 - 31	2021
97.	Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 38: 18-23	2020
98.	Đặc điểm rối loạn giấc ngủ trên bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 43: 5-10	2020
99.	Sleep disturbances and frailty status in older adults in Vietnam	4	X	Tạp chí Nghiên cứu y học			Tập 141 E8 số 5: 69-74	2021
100	Đau mạn tính và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 cao tuổi	4		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 33, tháng 05: 228-233	2019
101	Associated factors of constipation among parkinson older patients	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 141 E8 số 5: 75-80	2021
102	Prevalence of constipation in elderly diabetic patients	3		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 48: 6-9	2021
103	Thực trạng điều trị tăng huyết áp tại phòng khám Đa khoa – Trung tâm y tế – Môi trường lao động công thương năm 2019	3	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 91+92 Tháng 8: 119-124	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

104	Thực trạng tuân thủ điều trị ở người bệnh đái tháo đường cao tuổi điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Đống Đa	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 507, số 1, tháng 10, 63-66	2021
105	Ngã và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 507, số 1, tháng 10, 182-185	2021
106	Sarcopenia và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân tăng huyết áp cao tuổi	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 509, tháng 12, số 2, 184-187	2021
107	Đặc điểm đau mạn tính ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 52: 22-27	2022
108	Một số yếu tố liên quan với ngã ở bệnh nhân đái tháo đường cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường			Số 52: 56 – 61	2022
109	Tình trạng đa bệnh lý mạn tính và một số yếu tố liên quan trên người cao tuổi	5	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 17 - Số 2	2022
110	Khả năng thực hành động tác đi bộ và cơ lực tay ở bệnh nhân cao tuổi có hội chứng chuyển hóa	3	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 47, số 4, 81-88	2022
111	Mối liên quan giữa ngã và sử dụng nhiều thuốc ở người bệnh cao tuổi	4	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 17 – số 03; 33-38	2022
112	Mối liên quan giữa một số đặc điểm lão khoa với sarcopenia ở bệnh nhân tăng huyết áp cao tuổi	4	X	Tạp chí Y dược học Quân sự			Tập 47, số 3, 123-133	2022
113	Một số yếu tố liên quan với mất cơ ở bệnh nhân đái tháo	3	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 17, số 4/2022, trang 43-47	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	đường cao tuổi							
114	Mối liên quan giữa một số hội chứng lão khoa và ngã trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 155, Số 7, 61-66	2022
115	Rối loạn thăng bằng và một số yếu tố liên quan ở người bệnh cao tuổi tại bệnh viện Lão khoa Trung ương	4	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 153 số 5, 127-134	2022
116	Quality of life among the elderly with dementia in Hai Duong, Vietnam	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 154, số E10, 176-184	2022
117	Một số yếu tố liên quan với mất cơ ở bệnh nhân loãng xương cao tuổi	3	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 17, số 4/2022, trang 57-63	2022
118	Bước đầu đánh giá hiệu quả sử dụng tin nhắn điện thoại trong hỗ trợ tuân thủ và cải thiện hiệu quả điều trị ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	4	X	Tạp chí Nghiên cứu y học			Tập 153, số 5, 121-126	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **05 bài (Số thứ tự là 22,23,24,25,41)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT  
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác  
giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác  
giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Trung Anh**